

Số: 46/QĐ-DTNT THCS&THPT VT

Vĩnh Thạnh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công lại cán bộ, giáo viên làm công tác giảng dạy, kiêm nhiệm học kỳ 1
năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT VĨNH THẠNH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu giảng dạy năm học 2025 - 2026 của nhà trường;

Xét theo đề nghị của chuyên môn nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cán bộ, giáo viên làm công tác giảng dạy, chủ nhiệm lớp học kỳ 1, năm học 2025-2026 (có danh sách phân công cụ thể kèm theo).

Điều 2. Cán bộ, giáo viên trong nhà trường căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan, cán bộ, giáo viên viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CM. ✓

HIỆU TRƯỞNG



Từ Kim Lân



DANH SÁCH

**Cán bộ, giáo viên làm công tác giảng dạy, kiêm nhiệm học kỳ 1
Năm học 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-DTNT THCS THPT VT ngày 28/8/2025 của Hiệu trưởng trường PTDTNT THCS&THPT Vinh Thanh)

TT	Họ và tên giáo viên	Chức vụ	Giảng dạy	Chủ nhiệm
1	Từ Kim Lân	HT, GV T.Anh	-T. Anh lớp 10A1;	
2	Nguyễn Thị Hợp	PHT, GV Toán	-Toán lớp 8A2	
3	Đặng Thanh May	PHT, GV GDTC	-Giáo dục thể chất lớp 9A2, 10A2;	
4	Nguyễn Ngọc Bình	CTCD, GV Hóa-Địa	- KHTN lớp 9; -Địa 10, 11, 12.	
5	Hồ Thị Thanh Tuyền	TTCM, GVN.Văn	- Ngữ văn lớp 6,8.	
6	Mai Thị Thanh Vân	TTCM, GV Toán	-Toán lớp 6, 7.	
7	Nguyễn Văn Anh	TTCM, GV Sinh học	-KHTN 6, 9; - GDĐP 6.	
8	Nguyễn Thị Phước	GV Ngữ văn	-N.Văn 7, 9A2 - TNH 9A2.	9A2
9	Lê Văn Dưỡng	GV Ngữ văn	- N.Văn lớp 12; - TNH 12A?	12A2
10	Nguyễn Thị Như Khuê	GV Ngữ văn	-Ngữ văn lớp 10, 11	
11	Phạm Thị Hồng Điệp	GV Ngữ văn	-Ngữ văn lớp 9A1.	
12	Trần Thị Hòa	GV Toán	-Toán 8A1, 9; - TNH 9A1.	9A1
13	Phạm Thị Hà	GV Toán	- Toán lớp 10, 12A1, 12A2; - GDĐP 10, 11.	
14	Châu Thị Ngọc Tuyết	GV Toán	- Toán lớp 11, 12A3; - TNH 12A3	12A3
15	Đặng Văn Tấn	GV Toán-Tin	-Tin lớp 6, 7, 8, 9; - TNH 7A1, 9A1.	7A1
16	Trương Minh Huy	TPCM, GV Tin	-Tin 10, 11, 12.	
17	Lưu Thị Hằng	GV Vật lý	-KHTN 7, 8, 9.	
18	Trần Quốc Vương	GV Vật lý	- Vật lý 10, 11, 12. - TNH 10A1.	10A1
19	Võ Thị Mỹ	GV Hóa học	-Hóa 10, 11, 12.	
20	Lê Thị Bông	GV tiếng Anh	-T. Anh lớp 7, 9A2; - TNH 7A2.	7A2
21	Lê Tiên Hoàng	GV tiếng Anh	-Tiếng Anh lớp 8, 9A1; - TNH 8A1.	8A1
22	Trần Đông Nhi	GV tiếng Anh	-Tiếng Anh lớp 6, 11; - TNH 6A1, 9A2	

23	Võ Phan Thanh	Nguyệt	GV tiếng Anh	-Tiếng Anh lớp 10A2, 12 - GDĐP 8, 9.	
24	Lê Thị Thu	Ngọc	GV Sử-KT&PL	-LS&ĐL 7, 8, 9; -GDĐP 6-9.	
25	Nguyễn Thị Thu	Thào	GV Lịch sử	- Sử 10, 11; - TNH 11A2.	11A2
26	Trương Thị Thanh	Thùy	TPCM, GV Sử- KT&PL	- KT&PL 10, 11, 12; - Sử 12.	
27	Đinh Thị	Thùy	GV Địa lí	-Lịch sử&Địa lí 6, 7, 8, 9;	6A1
28	Phan Thị Hoài	Châu	TPCM, GV	-Sinh 10, 11, 12; -GDĐP 12.	
29	Lê Thị Minh	Thi	GV Công nghệ	- Công nghệ lớp 6- 9; - TNH 6A2.	Lớp 6A2
30	Nguyễn Thị Hải	Yến	GV Công nghệ	- Công nghệ lớp 10-12; - TNH 11A1.	Lớp 11A1
31	Nguyễn Đình	Hồng	GD QP-AN	- GD QPAN lớp 10-12; - TNH 10A2.	Lớp 10A2
32	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	GV GDTC	- GDTC 6.	
33	Hà Văn	Tân	GV GDTC	- GDTC 10A1, 11, 12.	
34	Nguyễn Anh	Đức	GV GDTC	- GDTC 7, 8, 9A1; - TNH 8A2.	Lớp 8A2
35	Trương Thanh	Bình	GV Âm nhạc- M.Thuật	-Nghệ thuật 6- 9; -GDĐP 7.	

Danh sách này có: 35 người./.